

Bản án số: 103/2023/DS-ST
Ngày: 14.9.2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sanh
Ông Phạm Công Lương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14.9.2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 18/4/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-DS ngày 08/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 116 ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố HCM. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Đà Nẵng, địa chỉ: Số 130A-130 – 132 B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Hoàng Thanh H, chức vụ: Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022). Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Thanh H: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Chuyên viên khách hàng (Theo Giấy ủy quyền số 127/2023/UQ-CNĐN ngày 30/3/2023). Ông N có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D. Sinh năm 1980. Địa chỉ thường trú: 23A B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/02/2022, bà Nguyễn Thị D có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà D, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân thông qua 2 khoản vay, cụ thể:

Khoản 1: Đối với thẻ tín dụng quốc tế Platinum 436438 – 3046:

Sau khi được cấp tín dụng bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 30,367,805đồng. Quá trình sử dụng thẻ đến ngày 25/08/2022 bà D đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 8,155,554đồng. Trong đó: phí trễ hạn: 300,000đồng, phí thường niên: 999,000 đồng, lãi 2,999,291 đồng và thanh toán gốc 3,857,263 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đến ngày 26/08/2022 bà D trễ hạn thanh toán thẻ, dư nợ gốc 26,510,542đồng

Đến ngày 26/12/2022 bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Từ ngày 26/08/2022 đến ngày 26/12/2022 bà D thanh toán thêm cho ngân hàng 1,000,000đồng. Tính đến ngày 14/09/2023, Bà D còn nợ ngân hàng các khoản sau:

Dư nợ: 28,626,028 đồng bao gồm: Dư nợ gốc 26,510,542đồng, phí trễ hạn phát sinh: 245,565đồng, lãi phát sinh 1,869,921đồng. Lãi quá hạn: 8,491,995 đồng. Tổng cộng 37,118,023 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, một trăm mười tám ngàn, không trăm hai mươi ba đồng). Lãi suất trong hạn: 2.60%/tháng. Lãi suất quá hạn: 3.9%/tháng (2.60% x 150%)

Khoản 2: Đối với khoản vay tiêu dùng VTD S 356480 – 0221 (Hạn mức chung với thẻ tín dụng quốc tế Platinum 436438 - 3046):

Sau khi được cấp tín dụng bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 28,000,000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 25/10/2022 bà D đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 8,064,000đồng. Trong đó: phí trễ hạn: 400,000đồng, lãi: 2,100,000đồng và thanh toán gốc 5,564,000đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 26/12/2022 bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 14/09/2023, bà D còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ : 22,436,000 đồng. Lãi quá hạn: 4,555,656 đồng. Tổng cộng: 26,991,656 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi sáu đồng). Lãi suất trong hạn: 1%/tháng. Lãi suất quá hạn: 1.5%/tháng (1% x 150%). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà D có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà D vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S buộc bà Nguyễn Thị D phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2023 là 64,109,679đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, một trăm linh chín ngàn, sáu trăm bảy mươi chín đồng) trong đó: Dư nợ: 51,062,028đồng. Lãi quá hạn: 13,047,651đồng. bà Nguyễn Thị D phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/09/2023 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà D vẫn không gửi văn bản phản hồi, vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/9/2023 là 64.109.679 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Ngân hàng) khởi kiện bà Nguyễn Thị D (viết tắt là bị đơn) phải trả tiền gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 28/02/2022, bị đơn có địa chỉ tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]: Theo thỏa thuận hợp đồng thẻ tín dụng, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị D hạn mức là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Bà D vay theo hình thức thẻ tín dụng thông qua 02 khoản vay, cụ thể: Khoản 1: thẻ tín dụng quốc tế Platinum 436438 – 304; khoản 2 vay tiêu dùng VTD SacombankPay 356480 – 0221 (Hạn mức chung với thẻ tín dụng quốc tế Platinum 436438 - 3046)

Quá trình sử dụng thẻ, đối với khoản 1, bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 30,367,805đồng. Đến ngày 26/08/2022 bà Dung trễ hạn thanh toán thẻ, dư nợ gốc là 26,510,542đồng

Đến ngày 26/12/2022 bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Từ ngày 26/08/2022 đến ngày 26/12/2022 bà D thanh toán thêm cho ngân hàng 1,000,000đồng. Tính đến ngày 13/09/2023, bà D còn nợ ngân hàng các khoản sau:

Dư nợ: 28,626,028 đồng bao gồm: Dư nợ gốc 26,510,542đồng, phí trễ hạn phát sinh: 245,565đồng, lãi phát sinh 1,869,921đồng. Lãi quá hạn: 8,491,995 đồng. Tổng cộng 37,118,023 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, một trăm mười tám ngàn, không trăm hai mươi ba đồng). Lãi suất trong hạn: 2.60%/tháng. Lãi suất quá hạn:

3.9%/tháng (2.60% x 150%).

Đối với Khoản 2: (khoản vay tiêu dùng VTD S 356480 – 0221 (Hạn mức chung với thẻ tín dụng quốc tế Platinum 436438 - 3046)

Quá trình sử dụng thẻ, bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 28,000,000đồng. Ngày 25/10/2022 bà D đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 8,064,000đồng. Ngày 26/12/2022 bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/09/2023, bà D còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ : 22,436,000 đồng. Lãi quá hạn: 4,555,656 đồng. Tổng cộng: 26,991,656 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi sáu đồng). Lãi suất trong hạn: 1%/tháng. Lãi suất quá hạn: 1.5%/tháng (1% x 150%).

[2.2] Xét thấy: Bà Nguyễn Thị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 64,109,679 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, một trăm linh chín ngàn, sáu trăm bảy mươi chín đồng) trong đó: Dư nợ: 51,062,028đồng. Lãi quá hạn: 13,047,651đồng. Bà Nguyễn Thị D phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/09/2023 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Kể từ ngày 14/9/2023, bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí :

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị D.

Tuyên xử :

1. Buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13.9.2023 là 64,109,679 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, một trăm linh chín ngàn, sáu trăm bảy mươi chín đồng) trong đó: nợ gốc 51.062.028 đồng. Lãi quá hạn: 13.047,651 đồng.

Kể từ ngày 14.9.2023, bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.205.484 (Ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm tám mươi tư) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.396.000 đồng theo biên lai thu số 7364 ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu